

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HC-PT

Ngày: 19 - 2 - 2020

V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn;

Ông Hoàng Minh Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 94/2019/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2018/HCST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2020/QĐXX-PT ngày 17 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1940.

Địa chỉ: đường N1, khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959.

Địa chỉ: đường Tr, Phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Người bị kiện:

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau – Ông Nguyễn Tiến H. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường H, Phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau: Ông Đặng Thái Ng – Phó Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau. (có

mặt)

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

3/. Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: khu vực 1, khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện N, Chủ tịch UBND huyện N: Ông Trần Đoàn H – Phó Chủ tịch. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Diệp Hồng D, sinh năm 1962. (vắng mặt)

2/. Ông Đặng Như Th, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

3/. Ông Trần Như Q, sinh năm 1984. (vắng mặt)

4/. Bà Phan Thị H, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Lê Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Lê Văn Th trình bày:

Năm 1986 ông nhận chuyển nhượng của ông Võ Văn M hai bang đất ở ấp C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau với giá 19.000 đồng. Nguồn gốc phần đất này là của ông Trần Văn H được nhà nước cấp năm 1976, đến năm 1982 ông H chuyển nhượng lại cho ông Võ Văn M, ông M quản lý đến năm 1986 thì chuyển nhượng lại cho ông như đã trình bày.

Sau khi nhận đất, gia đình quản lý ổn định đến ngày 03/01/2006 bà Diệp Hồng D đến chặt cây của gia đình ông, ông khiếu nại lên Ban nhân dân ấp tổ chức hòa giải thì bà D khai đất bà mua của ông TP để cất nhà ở. Ông báo chính quyền ấp nhưng không được giải quyết, báo lên huyện thì nhận được thông báo đất của bà D đã được cấp quyền sử dụng. Ông khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 bác đơn yêu cầu đòi đất của ông do không có giấy tờ chứng minh. Ông khiếu nại lên tỉnh thì Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 giữ y Quyết định số 1196/QĐ-UBND.

Do không hiểu về thủ tục khởi kiện hành chính tại Tòa án nên gia đình ông tiếp tục khiếu nại đến Thanh tra Chính phủ. Trong thời gian này bà D tiến hành chuyển nhượng phần đất trên lại cho vợ chồng anh Trần Như Q, chị Phan Thị H. Anh Q và chị H được Ủy ban nhân dân huyện N cấp chứng nhận quyền sử dụng tại giấy chứng nhận số BX 107994 ngày 06/10/2015.

Nay ông Lê Văn Th khởi kiện yêu cầu các vấn đề sau:

- Huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 107994 ngày 06/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện N cấp cho anh Trần Như Q, chị Phan Thị H.

- Hủy Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại tranh chấp đất đai giữa ông Lê Văn Th với bà Diệp Hồng D.

- Hủy Quyết định số 1683/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cà Mau ngày 12/11/2013 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lê Văn Th với bà Diệp Hồng D.

Buộc anh Trần Như Q, chị Phan Thị H trả lại cho ông quyền sử dụng phần đất tranh chấp có diện tích ngang 10m, dài 20m tọa lạc khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Ủy ban nhân dân huyện N trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện N thừa nhận nguồn gốc đất ông Th trình bày là đúng. Tuy nhiên Ủy ban nhân dân huyện N cho rằng giấy chuyển nhượng đất ông Th ghi không rõ ràng về vị trí, đất tranh chấp do ông Th đặt ra. Ủy ban nhân dân huyện N xác định là đất của cha con ông Ngô Văn Ph, ông Ngô Văn Ph1 tự khai phá sau năm 1975 cất nhà ở và khai thác trại đày, đến ngày 29/01/1990 ông Ph1 chuyển nhượng lại cho bà Diệp Hồng D. Đối với biên bản chặt cây mà ông Th trình bày, do Ủy ban huyện có Công văn 164 giữ y hiện trạng nên yêu cầu của ông Th không được giải quyết.

Việc phát sinh tranh chấp lúc kê khai nhận tiền bồi hoàn. Khi đã giải quyết xong thì bà D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 1992 ông Th quản lý thửa 240 và thửa 241, năm 1993 ông Th được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Còn phần dưới tiếp giáp sông (từ lộ xuống) được chia thành 3 thửa (Thửa 230 do ông Ph quản lý, thửa 231, 243 Nhà nước quản lý).

Quốc lộ thời Pháp thuộc trước đây không còn nữa, sau đó làm con lộ khác, lộ hiện nay.

Lý do UBND huyện bác đơn ông Th:

- Nguồn gốc đất của ông H, ông H có xác nhận từ lộ xe trở lên;
- Ông H sang cho ông M;
- Ông Th được cấp giấy chứng nhận từ lộ xe trở lên;
- Yêu cầu của ông Th không có giấy tờ theo quy định tại khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 50 Luật đất đai.
- Ủy ban công nhận đất đó cho ai nên việc bà D được cấp giấy chứng nhận là việc khác.

Từ lý do trên Ủy ban nhân dân huyện N ra Quyết định 1196/QĐ- UBND ngày 20/7/2011 không chấp nhận yêu cầu đòi đất của ông Lê Văn Th. Ông Th khiếu nại quyết định này và tại Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau không chấp nhận khiếu nại của ông Th.

Sau khi giải quyết tranh chấp, bà Diệp Hồng D và ông Đặng Như Th được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tiến hành chuyển nhượng cho anh Q,

chị H.

Tất cả quy trình giải quyết tranh chấp, cấp quyền sử dụng đất và chứng nhận giao dịch chuyển nhượng đất từ bà D qua anh Q, chị H là hợp pháp nên Ủy ban nhân dân huyện N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Th đặt ra,

Các đương sự khác trong vụ án không có ý kiến trình bày.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2018/HC-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Th về việc yêu cầu:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 107994 ngày 06/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện N cấp cho anh Trần Như Q, chị Phan Thị H.

- Hủy Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại tranh chấp đất đai giữa ông Lê Văn Th với bà Diệp Hồng D.

- Hủy Quyết định số 1683/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau ngày 12/11/2013 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lê Văn Th với bà Diệp Hồng D.

Đối với yêu cầu buộc anh Trần Như Q, chị Phan Thị H trả lại cho ông quyền sử dụng phần đất tranh chấp có diện tích ngang 10m, dài 20m tọa lạc khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau không thuộc phạm vi xử lý trong vụ án hành chính này và không chấp nhận các yêu cầu trên nên cũng không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông Th.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 29/11/2018, ông Lê Văn Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn Th vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện lập luận cho rằng các quyết định của UBND huyện N, UBND tỉnh Cà Mau sai cả hình thức và nội dung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Th.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Trên đất này, ông Th có trồng cây lâu năm, ông Ph1 khai có

cất chòi trên đất, sau đó chuyển nhượng cho bà D. Do đó, thẩm quyền giải quyết tranh chấp là của Tòa án, UBND huyện N và UBND tỉnh Cà Mau ra quyết định giải quyết là không đúng thẩm quyền. Các cây, chòi, tài sản khác trên đất cũng chưa được định giá để giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng của ông Lê Văn Th làm đúng thời hạn kháng cáo, là hợp lệ nên có cơ sở chấp nhận xem xét kháng cáo.

[2] Tại phiên tòa người bị kiện vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông Th đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 107994 ngày 06/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện N cấp cho anh Trần Như Q, chị Phan Thị H là trong thời hiệu khởi kiện. Ngoài ra, Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại tranh chấp đất đai giữa ông Lê Văn Th với bà Diệp Hồng D; Quyết định số 1683/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau ngày 12/11/2013 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lê Văn Th với bà Diệp Hồng D là các quyết định hành chính giải quyết khiếu nại có liên quan nên là đối tượng được xem xét, đánh giá trong vụ án.

[4] Để xem xét nội dung kháng cáo của ông Th về việc đề nghị hủy các quyết định hành chính nêu trên, cần xem xét đánh giá về căn cứ xác lập quyền sử dụng đối với diện tích đất tranh chấp giữa ông Lê Văn Th và bà Diệp Hồng D.

Diện tích đất hiện ông Th đang sử dụng có nguồn gốc do Nhà nước giao cho ông Trần Văn H sử dụng từ năm 1976 – 1977, năm 1982, ông H chuyển nhượng lại cho ông M, năm 1986, ông M chuyển nhượng cho ông Th.

Quá trình chuyển nhượng, tuy các bên không đo đạc, xác định ranh giới cụ thể nhưng việc sử dụng đất của ông Th được những người liên quan đến việc chuyển nhượng xác nhận, việc sử dụng đất liên tục của ông Th từ khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cũng được địa phương xác nhận.

Chủ tịch UBND huyện N và Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau giải quyết tranh chấp đất đai, không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Th vì cho rằng diện tích đất tranh chấp này, ông Th không đăng ký kê khai mà chỉ có bà D kê khai và diện tích đất này có nguồn gốc của ông Ph1 sử dụng sau đó chuyển nhượng lại cho bà D. Nhận định của Chủ tịch UBND huyện N và Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau là không phù hợp với các chứng cứ liên quan đến nguồn gốc và quá trình sử dụng đất liên tục của ông Th. Tại các quyết định giải quyết tranh chấp, khiếu nại cũng

xác nhận thực tế bà D không quản lý, sử dụng diện tích đất này, mà trước năm 2006, ông Th là người quản lý, sử dụng, trồng cây cối, bắt cá. Cho đến năm 2006, bà D mới vào chặt cây cối mới dẫn tới tranh chấp với ông Th.

Ngoài ra, theo Bản đồ mục kê địa chính thì phần đất ông Ph (cha ông Ph1) thuộc Tập Đoàn 2, số thứ tự 274, thửa số 244, còn phần đất ông Th tranh chấp có số thứ tự 240, thửa số 270, đất ông Ph cách đất ông Th sử dụng hơn 200m theo tuyến sông C.

Mặc dù ông Th không có các giấy tờ hợp lệ xác định nguồn gốc, chưa đăng ký, kê khai quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp với bà D nhưng diện tích đất ông Th tranh chấp có nguồn gốc rõ ràng, ông Th có quá trình sử dụng đất liên tục, ổn định cho đến khi có tranh chấp với bà D. Chủ tịch UBND huyện N và Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau không giải thích được tại sao bà D không chứng minh được nguồn gốc tạo lập quyền sử dụng đất, không có quá trình sử dụng đất mà lại được đăng ký kê khai quyền sử dụng diện tích đất này. Các quyết định giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Th là không phản ánh đúng quá trình tạo lập, quản lý, sử dụng đất nên không có căn cứ, ban hành không đúng pháp luật. Bà D mặc dù có đăng ký kê khai quyền sử dụng đất nhưng việc đăng ký kê khai không có căn cứ, không đúng thực tế sử dụng nên bà D không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất. Trên cơ sở đó, việc UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Trần Như Q, chị Phan Thị H dựa trên các quyết định giải quyết khiếu nại không có căn cứ là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông Th. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th là đánh giá không đầy đủ các chứng cứ được thu thập trong vụ án.

Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th mới đảm bảo giải quyết vụ án đúng pháp luật.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Lê Văn Th không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn Th. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2018/HC-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Th.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 107994 ngày 06/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện N cấp cho anh Trần Như Q, chị Phan Thị H.

- Hủy Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của Chủ tịch UBND

huyện N về việc giải quyết khiếu nại tranh chấp đất đai giữa ông Lê Văn Th với bà Diệp Hồng D.

- Hủy Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Lê Văn Th với bà Diệp Hồng D.

2/. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, Chủ tịch UBND huyện N và UBND huyện N, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Lê Văn Th không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Lê Văn Th 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000949 ngày 18/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Văn Th không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho ông Lê Văn Th 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00192 ngày 15/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3/. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Cà Mau (1);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1);
- Cục THADS tỉnh Cà Mau (1);
- Các đương sự (8);
- Lưu HS (2), VP (3). 18b. HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy